

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST
Ngày 20-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí L, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 24 phường N, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị P; có vợ là Trần Thị O và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 60/HSST ngày 25/4/1988, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 109/HSST ngày 18/7/1989, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 1001/HSPT ngày 01/8/1991, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (tài sản chiếm đoạt 70.000 đồng); tại Bản án số 324/HSPT ngày 26/3/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (tài sản chiếm đoạt 1.600.000 đồng) và tại Bản án số 309/HSST ngày 24/10/2001, Tòa án nhân dân thành phố

Hải Phòng xử 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Năm 2010 chấp hành xong hình phạt tù. Phần dân sự được đình chỉ theo Quyết định số 69/QĐ-THA ngày 02/7/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L) (đều được xóa án tích);; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2021, đến ngày 18/3/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trần Hồng H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 3/315 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Hữu Minh; vắng mặt.
2. Ông Tô Xuân Hậu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, Nguyễn Chí L đi bộ đến khu vực văn phòng Công ty TNHH Thương mại Xây dựng B ở số 308A đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng phát hiện tại vỉa hè trước văn phòng công ty có để nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi quản lý. Luyện nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L quan sát thấy xe mô tô Honda Vision BKS: 15B3 - 239.54 màu đỏ nâu đen của chị Trần Hồng H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 3/315 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng để ở vị trí ngoài cùng nên L dắt xe mô tô trên đi về hướng cầu vượt Big C. Sau đó, L dùng băng dính màu đen dán che biển kiểm soát xe mô tô, bên ngoài dán tiếp giấy trắng viết “xe đi đăng ký” lên biển số xe. Luyện dắt xe mô tô đi theo đường Phụng P vào ngõ 193 V rồi dừng lại đầu ngõ 174 V thuê anh Hoàng Hữu M, sinh năm 1971; trú tại: Số 10C/24 Tổ 2 xóm T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng làm xe ôm tại đây đẩy xe về đường Trần Văn L. Do anh M không biết đẩy xe nên L đã điều khiển xe của anh M đẩy chiếc xe L vừa trộm cắp được đến cây xăng V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Khi đến cây xăng, anh M nhận được điện thoại của công an phường Đ thông báo chiếc xe mô tô Honda Vision BKS: 15B3 - 239.54 là xe vừa bị mất trộm nên anh M đã giữ L lại, hô hoán và kết hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ L và đưa về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Chiếc xe mô tô Honda Vision BKS: 15B3 - 239.54 tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 27.000.000 đồng.

Về dân sự và vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 15B3 - 239.54 màu đỏ nâu đen quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần

Hồng H, Cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe trên cho chị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKSNQ ngày 30 tháng 6 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Chí L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí L về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo L. Về án phí: Bị cáo Luyện phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/3/2021 tại số 308A đường N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Chí L đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 15B3 - 239.54 màu đỏ nâu đen của chị Trần Hồng H trị giá 27.000.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Bị cáo Nguyễn Chí L không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Luyện.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo Nguyễn Chí L không có tình tiết tăng nặng.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Luyện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo:

[9] Bị cáo Nguyễn Chí L có 05 tiền án đều đã được xóa án tích: Tại Bản án số 60/HSST ngày 25/4/1988, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 109/HSST ngày 18/7/1989, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 1001/HSPT ngày 01/8/1991, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; án số 324/HSPT ngày 26/3/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và án số 309/HSST ngày 24/10/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị cơ quan pháp luật xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật và không có ý thức sửa chữa sai lầm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại chị Trần Hồng H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo L bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí:

[11] Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Chí L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Chí L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại chị Trần Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

